

Bản án số: 622/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 06 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2019/QĐHPT-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL.

Trụ sở: 40-42-44 PHT, phường VTV, Thành phố RG, tỉnh KG.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thành T, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 93 NGT, Phường 2, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mai Trung T, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 435/12 NTP, Phường 8, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp BA, xã BK, huyện CG, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Lê Văn H, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 203 đường GA, khu phố GA, thị trấn CT, huyện CG, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/05/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Thành Tr - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/08/2012, ông Mai Trung T ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng KL) vay số tiền 400.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012, lãi suất 1,65%/tháng (lãi suất cho vay điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 0.65%/tháng), mục đích vay sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay 24 tháng.

Để đảm bảo khoản vay trên, Ngân hàng KL, ông Mai Trung T và bà Trần Thị T ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012 tại Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/08/2012. Theo đó, khoản vay của ông Mai Trung T đã được bà Trần Thị T bảo lãnh và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 412, tờ bản đồ số 170, địa chỉ: xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK886840, số vào sổ CH00651 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 11/7/2012. Tài sản trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 16/8/2012 tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày được giải ngân 17/8/2012 đến nay ông T đã vi phạm thời hạn thanh toán, không thanh toán số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng KL theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ trên sang nợ quá hạn. Ngân hàng KL đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu ông T trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng KL yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày 24/3/2019 là 966.454.589 đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 97.435.556 đồng, tiền phạt chậm trả lãi là 147.819.033 đồng, lãi quá hạn là 321.200.000 đồng).

Tại bản tự khai ngày 29/10/2019 đại diện Ngân hàng KL thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T trả ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 29/11/2019) là 967.068.889 đồng (trong đó nợ gốc là 400.000.000 đồng, lãi trong hạn 97.435.556 đồng, lãi quá hạn là 469.633.333 đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và lãi suất tiếp tục phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ.

Trường hợp ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản đảm bảo hợp pháp của bà Trần Thị T bảo lãnh cho khoản nợ trên là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 412, tờ bản đồ số 170, địa chỉ: xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK886840, số vào sổ CH00651 do UBND huyện Cần Giờ cấp ngày 11/7/2012 để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T – có ông Lê Văn H là đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 15/08/2012, bà Trần Thị T ký hợp đồng thế chấp số 0168/HĐTC-2012 để đảm bảo khoản vay cho ông Mai Trung T tại Ngân hàng KL với số tiền là 400.000.000 đồng bằng tài sản thế chấp là bất động sản tọa lạc tại thửa đất số 412, tờ bản đồ số 170, địa chỉ: xã Bình Khánh, Huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích mục đích vay sửa chữa nhà ở và mua sắm vật dụng gia đình. Hiện nay, ông Mai Trung T không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng KL nên bà Trần Thị T đồng ý phát mãi tài sản trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng KL và không có ý kiến nào khác.

Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tiến hành triệu tập ông T đến Toà để tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ngân hàng KL xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin được vắng mặt và giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai đã nộp tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kiến nghị về việc Toà án chậm đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Toà án căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0168/ĐNGN-2012 ngày 15/08/2012 được ký kết giữa Ngân hàng KL với ông T, bà T, việc thực hiện giao dịch trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán về tiền nợ gốc và lãi nên đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quan hệ pháp luật và tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng KL yêu cầu bị đơn ông Mai Trung T trả số tiền nợ còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn là ông T có nơi cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, Giấy ủy quyền số 166/UQ-NGT ngày 26/05/2018 của Ngân hàng KL ủy quyền cho ông Mai Thành Trung và Giấy ủy quyền số công chứng 003785, quyền số 03 TP/CC-SCC ngày 13/07/2018 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Thanh của bà Trần Thị T ủy quyền cho ông Lê Văn H được tham gia tố tụng tại Tòa án là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Mai Trung T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia phiên tòa, cũng như không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0168/ĐNGN-2012 ngày 15/08/2012 của Ngân hàng KL với ông T, bà T được giao kết hợp pháp vì có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0168/ĐNGN-2012 ngày 15/08/2012, hai bên ký kết quy định về trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản tiền đã vay và các khoản phí, lãi và các chi phí phát sinh nếu không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Căn cứ bản sao kê và bản tự khai do Ngân hàng KL cung cấp thể hiện từ ngày 17/08/2012 đến nay, ông T không thanh toán số tiền nợ đến hạn. Như vậy, ông T vi phạm nghĩa vụ cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Căn cứ Điều 2, Điều 3 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 ngày 15/08/2012 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì Ngân hàng KL có quyền chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn và thu hồi nợ.

[2.1] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, do ông T không thanh toán số tiền gốc đã vay là vi phạm thỏa thuận hợp đồng mà các bên đã ký kết, ngoài ra các bên không có thỏa thuận khác, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định về phương thức trả nợ tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 ngày

15/08/2012 và quy định về xử lý nợ tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán ngay số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi suất tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là 567.068.889 đồng [trong đó lãi suất trong hạn là 97.435.556 đồng và lãi suất quá hạn là 469.633.333 đồng]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với tiền lãi, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng là “*Lãi suất 1,65%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biến độ 0.65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại ngân hàng*” và “*Lãi suất nợ quá hạn là: 150% (gấp 1,5 lần) lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn*”. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất của các bên trong Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 ngày 15/08/2012 không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 29/11/2019) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, lãi suất sẽ được tiếp tục tính kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi ông T thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 và Đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 0168/ĐNGN-2012 ngày 15/08/2012 của Ngân hàng KL.

[2.3] Xét, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ:

Căn cứ vào Điều 8 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012 ngày 15/8/2012 giữa Ngân hàng KL với ông Mai Trung T và bà Trần Thị T quy định trường hợp các bên vi phạm hợp đồng tín dụng, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng KL được quyền xử lý tài sản bảo đảm của người thế chấp để thu hồi nợ. Xét thấy, kể từ ngày giải ngân đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng KL đã làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của bà Trần Thị T là quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 412, tờ bản đồ số 170, địa chỉ: xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK886840, số vào sổ CH00651 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 11/7/2012 để thu hồi nợ là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 688 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Mai Trung T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền là 967.068.889 (Chín trăm sáu mươi bảy triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm tám mươi chín) đồng [Trong đó nợ gốc là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 29/11/2019 bao gồm tiền lãi trong hạn là 97.435.556 (Chín mươi bảy triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm năm mươi sáu) đồng, tiền lãi quá hạn là 469.633.333 (Bốn trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi ba) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 ngày 15/08/2012 và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 15/08/2012.

Ngay sau khi ông Mai Trung T thanh toán xong số tiền còn phải thi hành cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL có trách nhiệm thanh lý, giải chấp hợp đồng liên quan đến số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0168/HĐTD-2012 ngày 15/8/2012 cho ông Mai Trung T và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012 ngày 15/8/2012 cho bà Trần Thị T.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Mai Trung T không trả hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0168/HĐTC-2012 ngày 15/8/2012 là quyền sử dụng đất của bà Trần Thị T tọa lạc tại thửa đất số 412, tờ bản đồ số 170, địa chỉ: xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK886840, sổ vào sổ CH00651 do UBND huyện Cần Giờ cấp ngày 11/7/2012) để thu hồi nợ. Sau khi trừ đi các khoản chi phí phát mãi theo quy định của pháp luật, số tiền phát mãi được dùng để thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. Trường hợp còn dư thì hoàn lại cho bà Trần Thị T, nếu không đủ thì ông T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

* Án phí dân sự sơ thẩm: 41.012.067 (Bốn mươi một triệu, không trăm mười hai ngàn, không trăm sáu mươi bảy) đồng, ông T chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.496.819 (Hai mươi triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm mười chín) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0040946 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Lan